

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2025/TLST - DS ngày 16/10/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Á, sinh năm 1988; Địa chỉ: P, xã P, TP Hà Nội.

- **Bị đơn:**

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1986; Địa chỉ: xóm M, xã L, tỉnh Phú Thọ.

+ Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1993; Địa chỉ: xóm N, xã L, tỉnh Phú Thọ.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: xóm N, xã L, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tuyên bố Hợp đồng đặt cọc ngày 11/11/2024, được xác lập tại thôn N, xã L, tỉnh Phú Thọ giữa ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Á là vô hiệu.

- Buộc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lê Thị Á số tiền 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng), là một phần tiền đặt cọc

mà các bên đã thống nhất hoàn trả theo hợp đồng đặt cọc ngày 11/11/2024, được xác lập tại thôn N, xã L, tỉnh Phú Thọ giữa ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Ánh . Thời gian thực hiện nghĩa vụ chậm nhất là ngày 16/02/2026.

- Về án phí: Bà Lê Thị Á tự nguyện nộp 412.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Á đã nộp cho Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo biên lai số 0003543 ngày 14/10/2025. Bà Á được hoàn lại 2.887.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 – Phú Thọ;
- Chi cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Lan Anh

